

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật độ sâu khu vực Vũng quay tàu, Luồng riêng, Cầu cảng số 1,
Cầu cảng số 2, Cầu cảng số 4 - Bến cảng Trung tâm Điện lực Duyên Hải

Vùng biển: Tỉnh Vĩnh Long.

Tên luồng: Luồng hàng hải chuyên dùng cho Bến cảng Trung tâm Điện lực Duyên Hải.

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải; Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải;

Căn cứ Đơn đề nghị số 4515/NĐDH-SCCN+QLVHC ngày 20/7/2026 của Công ty Nhiệt điện Duyên Hải - Chi nhánh Tổng Công ty Phát điện 1 về việc đề nghị công bố thông báo hàng hải phạm vi, độ sâu khu vực Vũng quay tàu, Luồng riêng, Cầu cảng số 1, Cầu cảng số 2, Cầu cảng số 4 - Bến cảng Trung tâm Điện lực Duyên Hải,

Cảng vụ hàng hải Cần Thơ thông báo về thông số kỹ thuật của khu vực khu vực Vũng quay tàu, Luồng riêng, Cầu cảng số 1, Cầu cảng số 2, Cầu cảng số 4 - Bến cảng Trung tâm Điện lực Duyên Hải như sau:

1. Trong phạm vi khảo sát khu vực Vũng quay tàu được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
P1	09°34'40,5"N	106°32'18,1"E	09°34'36,8"N	106°32'24,5"E
P2	09°34'31,1"N	106°32'09,8"E	09°34'27,5"N	106°32'16,2"E
P3	09°34'25,1"N	106°32'08,2"E	09°34'21,4"N	106°32'14,6"E
T5	09°34'21,8"N	106°32'11,9"E	09°34'18,1"N	106°32'18,3"E
T4	09°34'24,8"N	106°32'14,5"E	09°34'21,1"N	106°32'20,9"E
T3	09°34'27,1"N	106°32'21,9"E	09°34'23,4"N	106°32'28,4"E
T2	09°34'29,9"N	106°32'24,5"E	09°34'26,2"N	106°32'30,9"E
T1	09°34'34,8"N	106°32'24,6"E	09°34'31,1"N	106°32'31,0"E

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 hải đồ" đạt 5,00m trở lên.

2. Trong phạm vi khảo sát khu vực Luồng riêng được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
P3	09°34'25,1"N	106°32'08,2"E	09°34'21,4"N	106°32'14,6"E
P4	09°34'10,3"N	106°31'55,0"E	09°34'06,6"N	106°32'01,4"E
P5	09°33'58,2"N	106°31'47,3"E	09°33'54,6"N	106°31'53,7"E
P6	09°33'42,7"N	106°31'48,2"E	09°33'39,0"N	106°31'54,6"E
T10	09°33'28,3"N	106°32'04,5"E	09°33'24,6"N	106°32'10,9"E
T9	09°33'43,2"N	106°31'56,4"E	09°33'39,5"N	106°32'02,8"E
T8	09°33'54,1"N	106°31'55,8"E	09°33'50,4"N	106°32'02,2"E
T7	09°34'06,4"N	106°31'59,5"E	09°34'02,7"N	106°32'05,9"E
T6	09°34'10,7"N	106°32'02,0"E	09°34'07,0"N	106°32'08,4"E
T5	09°34'21,8"N	106°32'11,9"E	09°34'18,1"N	106°32'18,3"E

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt 4,82m trở lên.

3. Trong phạm vi khảo sát khu vực Cầu cảng số 1, Cầu cảng số 2 được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A5	09°34'43,1"N	106°32'08,7"E	09°34'39,4"N	106°32'15,1"E
W8	09°34'42,4"N	106°32'09,4"E	09°34'38,7"N	106°32'15,8"E
W9	09°34'38,0"N	106°32'05,5"E	09°34'34,3"N	106°32'11,9"E
W10	09°34'35,5"N	106°32'08,3"E	09°34'31,8"N	106°32'14,7"E
W12	09°34'31,8"N	106°32'09,6"E	09°34'28,1"N	106°32'16,0"E
W8a	09°34'37,7"N	106°32'14,8"E	09°34'34,0"N	106°32'21,3"E
W11	09°34'39,4"N	106°32'16,4"E	09°34'35,7"N	106°32'22,8"E
A6	09°34'44,8"N	106°32'10,2"E	09°34'41,1"N	106°32'16,6"E

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt 5,00m trở lên.

4. Trong phạm vi khảo sát khu vực trước Cầu cảng số 4, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN 2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
D4	09°34'44,63"N	106°32'00,02"E	09°34'40,97N	106°32'06,43"E
D5	09°34'43,90"N	106°31'59,37"E	09°34'40,24N	106°32'05,78"E
D6	09°34'42,20"N	106°32'01,31"E	09°34'38,53N	106°32'07,72"E

Tên điểm	Hệ tọa độ VN 2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
D7	09°34'38,43"N	106°32'02,59"E	09°34'34,76N	106°32'08,99"E
D8	09°34'39,27"N	106°32'03,34"E	09°34'35,60N	106°32'09,75"E
D9	09°34'42,76"N	106°32'02,16"E	09°34'39,09N	106°32'08,57"E

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt 3,50m trở lên.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Tàu thuyền hành hải vào, rời, hoạt động trong khu nước khu vực Luồng riêng, Vũng quay tàu, Cầu cảng số 1, Cầu cảng số 2 - Bến cảng Trung tâm Điện lực Duyên Hải căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để có biện pháp hành hải an toàn.

Ghi chú: Số liệu căn cứ theo bình đồ độ sâu ký hiệu SCL.NV-2026-TB-002 (Rev.A)-LR01, SCL.NV-2026-TB-002(Rev.A)-LR02 tỷ lệ 1/2000; bình đồ độ sâu ký hiệu SCL.NV-2026-TB-002(Rev.A)-CC1&2-01; SCL.NV-2026-TB-002(Rev.A)-CC1&2-02; SCL.NV-2026-TB-002(Rev.A)-CC1&2-03; SCL.NV-2026-TB-002(Rev.A)-CC1&2-04; SCL.NV-2026-TB-002(Rev.A)-CC4-01; SCL.NV-2026-TB-002(Rev.A)-CC4-02 tỷ lệ 1/500 và bình đồ độ sâu ký hiệu SCL.NV-2026-TB-002(Rev.A)-VQT-01, SCL.NV-2026-TB-002(Rev.A)-VQT-02 tỷ lệ 1/1000 do Công ty TNHH kỹ thuật xây dựng Thiên Bảo đo đạc hoàn thành tháng 07 năm 2026.

Để biết thêm thông tin chi tiết đề nghị liên hệ trực tiếp với Công ty Nhiệt điện Duyên Hải - Chi nhánh Tổng Công ty Phát điện 1./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư lệnh Hải Quân;
- Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển;
- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam (để b/c);
- Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Vĩnh Long;
- Các Cảng vụ hàng hải;
- Các Cảng vụ Đường thủy nội địa;
- Tổng công ty BĐATHH Việt Nam;
- BĐATHH Tây Nam Bộ;
- Cty TNHH MTV HTHH miền Nam;
- CN Cty TNHH MTV HTHH miền Nam - Hoa tiêu V;
- Cty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải VN;
- Đài thông tin Duyên hải Cần Thơ;
- Các Doanh nghiệp chủ tàu;
- Các Doanh nghiệp Vận tải biển/Vận tải thủy;
- Các Doanh nghiệp dịch vụ hàng hải;
- Các Doanh nghiệp Đại lý tàu biển;
- Công ty Nhiệt điện Duyên Hải - Chi nhánh Tổng Công ty Phát điện 1;
- Website Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;
- Lãnh đạo Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;
- Các Phòng nghiệp vụ, Đại diện;
- Lưu: VT, QLKCHT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Việt Tiến